

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THẠNH
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2025/HS-ST

Ngày 20-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Sáu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Sậm;
2. Ông Ngô Hoàng Bá.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Bích Ngọc – Thư ký tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Ngô Thanh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Văn N, sinh năm 1979; Nơi sinh: T, T, Cần Thơ; Nơi thường trú: Khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Trần Ngọc D-1931 (chết); Mẹ: Nguyễn Thị L-1939 (chết); A, chị, em ruột: Có 10 người, không xác định năm sinh; Vợ: Trần Thị H-1991; Con: Có 01 người, sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/12/2024 đến nay.

Bị hại: Bà Trần Thị Ngọc T-1999

Địa chỉ: Ấp V, thị trấn V, huyện V, thành phố Cần Thơ.

Người làm chứng:

- Ông Lê Huỳnh Duy K-1979

Địa chỉ: Khu V L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

- Ông Phan Văn T1-1983

Địa chỉ: Ấp V, thị trấn V, huyện V, thành phố Cần Thơ.

(Bị cáo có mặt, bị hại và người làm chứng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 07/11/2024, Trần Văn N điều khiển xe mô tô biển số 65C1-095.88 đi đến nhà người thân ở xã T, huyện V để chơi, trên đường đi Nhường ghé vào một quán cà phê không tên thuộc ấp V, thị trấn V để uống nước. Đến khoảng 12 giờ 40 phút cùng ngày, N nhìn thấy trên quầy bán nước có 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS MAX màu vàng, không có người trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm tài sản bán lấy tiền tiêu xài, N đi lại lấy điện thoại bỏ vào túi quần rồi đi ra xe điều khiển chạy về. Khi về đến nhà, N đem điện thoại vừa trộm được đến tiệm điện thoại của anh Lê Huỳnh Duy K tại khu vực L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ nhờ xóa dữ liệu trong máy, sau khi kiểm tra thì anh K nói điện thoại bị khóa bảo mật không mở được, N sợ điện thoại có tính năng định vị đem về sẽ bị phát hiện nên gửi lại tiệm của anh K nhờ giữ dùm khi cần sẽ đến lấy.

Chị Trần Thị Ngọc T (chủ quán nước) sau khi tìm không thấy điện thoại di động đã mở camera an ninh xem thì nhận ra N chính là người lấy trộm tài sản nhưng do không quen biết và nghĩ tài sản đã mất nên không đến cơ quan công an trình báo. Đến ngày 13/11/2024, chị T bất định vị thì thấy vị trí điện thoại bị mất đang ở tại phường T nên đến Công an thị trấn V trình báo sự việc. Công an thị trấn V đã tiến hành xác minh thu hồi tài sản và mời N làm việc, N thừa nhận hành vi trộm cắp.

Căn cứ vào Kết luận định giá tài sản số: 17/KL-HĐĐGTS, ngày 03/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự-Ủy ban nhân dân huyện V kết luận: Điện thoại di động Iphone XS MAX 64GB, màu vàng, đã qua sử dụng, trị giá 3.875.000 đồng.

Đối với anh Lê Huỳnh Duy K đã nhận giữ dùm điện thoại di động cho N nhưng không biết điện thoại do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Đối với xe mô tô biển số 65C1-095.88, N sử dụng đi trộm cắp tài sản, N khai nhận mua xe cũ của người khác nhưng chưa làm thủ tục sang tên, đến ngày 11/7/2024 đã bán xe lại cho một người đàn ông tại T (không rõ họ tên địa chỉ) với giá 15.000.000 đồng nên không thể xác minh thu hồi được, đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý theo quy định.

Về tang vật: Cơ quan điều tra tiến hành thu giữ, nhập kho vật chứng các tang vật liên quan gồm: 01 nón bảo hiểm, thân nón màu xám xanh; 01 áo thun thể thao ngắn tay màu đỏ; 01 quần kaki dài màu đen; đã xử lý vật chứng trả lại 01 điện thoại di động Iphone XS MAX màu vàng cho chủ sở hữu theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Chị T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường dân sự và không có yêu cầu gì khác.

Tại cáo trạng số 16/CT-VKSVT ngày 23/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh truy tố bị cáo Trần Văn N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, không bổ sung gì thêm, đồng thời đề nghị:

* Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Văn N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo do không có nghề nghiệp ổn định.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Trần Thị Ngọc T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường dân sự và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

* Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 nón bảo hiểm, thân nón màu xám xanh, đã qua sử dụng; 01 áo thun thể thao ngắn tay, màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 quần kaki dài, màu đen, đã qua sử dụng.

- Công nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã xử lý trả lại 01 điện thoại di động Iphone XS MAX màu vàng cho chủ sở hữu chị Trần Thị Ngọc T.

* Các vấn đề khác:

Đối với anh Lê Huỳnh Duy K đã nhận giữ dùm điện thoại di động cho N nhưng không biết điện thoại do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Đối với xe mô tô biển số 65C1-095.88, N sử dụng đi trộm cắp tài sản, N khai nhận mua xe cũ của người khác nhưng chưa làm thủ tục sang tên, đến ngày 11/7/2024 đã bán xe lại cho một người đàn ông tại T (không rõ họ tên địa chỉ) với giá 15.000.000

đồng nên không thể xác minh thu hồi được, đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý theo quy định.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Đối với bị hại và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng họ đã có lời khai trong quá trình điều tra, trường hợp cần thiết sẽ công bố lời khai, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Trong quá trình điều tra và qua thẩm tra, đối chất tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác. Như vậy, có đủ cơ sở xác định vào khoảng vào khoảng 12 giờ ngày 07/11/2024, bị cáo lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản, đã lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động Iphone XS MAX màu vàng của bị hại, mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Căn cứ vào Kết luận định giá tài sản số: 17/KL-HĐĐGTS, ngày 03/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự- Ủy ban nhân dân huyện V kết luận: Điện thoại di động Iphone XS MAX 64GB, màu vàng, đã qua sử dụng, trị giá 3.875.000 đồng. Hành vi của bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), việc đưa ra truy tố và xét xử bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Xét bị cáo là người đã có gia đình vợ con, có đầy đủ khả năng nhận thức và năng lực trách nhiệm hình sự và có khả năng lao động để tạo ra thu nhập nuôi sống bản thân và gia đình nhưng bị cáo không biết tu dưỡng, rèn luyện bản thân, sống có ít cho gia đình và xã hội, làm gương cho con

cháu noi theo, mà lại có tính tham lam mong muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ ra công sức lao động nên thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo biết rõ hành vi trộm cắp tài sản người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Về nhân thân của bị cáo chưa tốt, ngày 22/9/2016 bị Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã xóa án tích), nay bị cáo lại tiếp tục trộm cắp tài sản, điều này cho thấy bị cáo xem thường pháp luật, ý thừa sửa đổi bản thân là rất kém. Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh để răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Nghĩ nên miễn cho bị cáo do không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn.

[7] Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và các vấn đề khác: Theo như nhận định và đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Văn N 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 03/12/2024.

Hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 nón bảo hiểm, thân nón màu xám xanh, đã qua sử dụng; 01 áo thun thể thao ngắn tay, màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 quần kaki

dài, màu đen, đã qua sử dụng.

(Vật chứng được lưu giữ tại kho vật chứng thuộc Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh theo Quyết định chuyển vật chứng số: 16/QĐ-VKSVT ngày 23/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Văn N phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- CAND huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Sáu

